

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH NINH BÌNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KL-NV

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

V/v đề nghị thẩm định công bố danh mục, nội dung và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thay thế (cấp tỉnh) thuộc lĩnh vực lâm nghiệp

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm đã tiến hành rà soát và đề nghị công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, như sau:

I. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

Lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh): 01 thủ tục

Tên TTHC: Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Lý do đề nghị thay thế: Ngày 29/12/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT, có hiệu lực từ ngày 12/02/2022, thay thế Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính.

Ngày 22/01/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công bố TTHC công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp thay thế TTHC công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

(Kèm theo Phụ lục I - Danh mục và nội dung thực hiện TTHC)

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh): 01 thủ tục

Tên TTHC: Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Lý do đề nghị bãi bỏ TTHC: Ngày 06/9/2021, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 709/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành

chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong đó TTHC Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã được thay thế tại Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Kèm theo Phụ lục II)

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, NV.
- MTH

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dương

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH***(Ban hành kèm theo Văn bản số /KL-NV ngày /01/2022 của Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình)***THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp								
1	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (1.000052.000.00.00.H42)	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện. 	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016. - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. 		X	<i>Trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai; phí, lệ phí, căn cứ pháp lý</i>

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Văn bản số _____ /KL-NV ngày ____/01/2022 của Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	1.000052.000.00.00.H42	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. 	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Phụ lục III**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Ban hành kèm theo Văn bản số /KL-NV ngày /01/2022 của Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình)***THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP****1. Tên thủ tục hành chính:** Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**Mã TTHC:** 1.000052.000.00.00.H42**Tổng thời gian thực hiện TTHC:** 18 (ngày làm việc) x 08 giờ = 144 giờ

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 02 giờ thực hiện (01 giờ ở bước cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC, 01 giờ ở bước Văn thư Chi cục ký số và gửi kết quả ra Trung tâm PVHCC)) Tổng thời gian thực hiện = 142 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 142 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Kiểm lâm. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Kiểm lâm (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Kiểm lâm). - Hồ sơ bao gồm: + Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT (bản chính); + Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT (bản chính). Số lượng hồ sơ: 01 bộ	03 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 142 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ	Trưởng phòng	Xem xét, chuyển công chức, viên chức thuộc phòng xử lý	03 giờ	Mẫu 04, 05
		Công chức, viên chức	- Xử lý hồ sơ; tham mưu thành lập hội đồng thẩm định. - Tiến hành thẩm định; báo cáo thẩm định - Tổng hợp hồ sơ, báo cáo trưởng phòng	113 giờ	Mẫu 02,04,05
		Trưởng phòng	Xem xét, báo cáo Chi cục trưởng	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục trưởng	Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.	16 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Chi cục Kiểm lâm	Văn thư	- Ký số, lưu trữ theo quy định hiện hành. - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	03 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, kết thúc trên phần mềm		Mẫu 01,04,05,06

Phụ lục IV**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Ban hành kèm theo Văn bản số /KL-NV ngày /01/2022 của Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình)*

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	1.000052.000.00.00.H42	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình